SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
**TRUNG TÂM Y TẾ AN NHƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Số: 736 /QĐ-TTYT

*An Nhơn Đông, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm dụng cụ dùng cho phẫu thuật phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế An Nhơn năm 2026

## GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;*

*Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;*

*Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất nhập khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị Y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế An Nhơn;*

*Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTYT ngày 11/9/2026 của Trung tâm Y tế An Nhơn Về việc phê duyệt danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật mua sắm thiết bị y tế năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-TTYT ngày 28/9/2026 của Trung tâm Y tế An Nhơn về việc phê duyệt danh mục, số lượng và dự toán mua sắm dụng cụ dùng cho phẫu thuật phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế An Nhơn năm 2026;*

*Căn cứ Tờ trình số 29/TTr-TMS ngày 28/9/2026 của Tổ mua sắm Trung tâm Y tế An Nhơn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm dụng cụ dùng cho phẫu thuật phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế An Nhơn năm 2026;*

*Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm dụng cụ dùng cho phẫu thuật phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế An Nhơn năm 2026, với nội dung chi tiết theo phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Giao phòng Tài chính - Kế toán, Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế, Trưởng các khoa, phòng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Sở Y tế (Báo cáo);
- Lãnh đạo TTYT;
- Các khoa, phòng;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**

TRUNG TÂM Y TẾ AN NHƠN

**Nguyễn Minh Tuấn**

**PHỤ LỤC**
**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**
**Dự toán mua sắm dụng cụ dùng cho phẫu thuật phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế An Nhơn năm 2026**
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYT ngày 29/9/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế An Nhơn)*

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | Giá gói thầu (VND) | Nguồn vốn | Hình thức LCNT | Thời gian tổ chức LCNT | Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trung tâm Y tế An Nhơn | Mua sắm dụng cụ dùng cho phẫu thuật phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế An Nhơn năm 2026 | Mua sắm 04 dụng cụ dùng cho phẫu thuật phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế An Nhơn năm 2026 (Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo) | **135.800.000** | Bao gồm nguồn quỹ BHYT, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Trung tâm Y tế An Nhơn | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | 45 ngày | Từ tháng 9 năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 60 ngày | Không áp dụng |
| **Tổng giá trị gói thầu:** | | | **135.800.000 đồng**<br>*(Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng)* | | | | | | | | |

** Giá hàng hóa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế nhập khẩu (nếu có), phí vận chuyển và các chi phí liên quan khác đến tận kho của Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế, Trung tâm Y tế An Nhơn*

**Phụ lục 1**
**CHI TIẾT GÓI THẦU**
**Dự toán mua sắm dụng cụ dùng cho phẫu thuật phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế An Nhơn năm 2026**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYT ngày 29/9/2026 của Giám đốc TTYT An Nhơn)*

| STT | Tên hàng hóa | Yêu cầu kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trocar dùng mổ nội soi | Ký mã hiệu: 8923.014/8923.103<br>Hãng SX: Richard Wolf<br>Xuất xứ: G7<br>Bộ gồm:<br>* Vỏ Trocar 10 mm: 01 cái<br>Thông số kỹ thuật:<br>- Loại trơn, thẳng<br>- Đường kính 10 mm, chiều dài làm việc 10 mm<br>- Van dạng bi từ<br>- Có van bơm khí có khóa vặn<br>* Nòng Trocar 10 mm: 01 cái<br>Thông số kỹ thuật:<br>- Loại đầu tù<br>- Dùng cho vỏ Trocar 10 mm | Cái | 1 | 21.500.000 | 21.500.000 |
| 2 | Kẹp gắp ruột nội soi | Ký mã hiệu: 83931817<br>Hãng sản xuất: Richard Wolf<br>Xuất xứ: G7<br>Phù hợp với Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng hãng Richard Wolf/Đức<br>Thông số kỹ thuật:<br>- Đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 330 mm<br>- Bao gồm<br>+ Tay cầm có khóa, đầu đốt điện<br>+ Vỏ ngoài cách điện<br>+ Ruột kẹp | Cái | 1 | 31.300.000 | 31.300.000 |
| 3 | Kẹp phẫu tích Marylan d | Ký mã hiệu: 83932817<br>Hãng sản xuất: Richard Wolf<br>Xuất xứ: G7<br>Phù hợp với Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng hãng Richard Wolf/Đức<br>Thông số kỹ thuật:<br>- Đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 330 mm<br>- Bao gồm<br>+ Tay cầm có khóa, đầu đốt điện<br>+ Vỏ ngoài cách điện<br>+ Ruột kẹp | Cái | 1 | 30.000.000 | 30.000.000 |
| 4 | Kềm kẹp Clip | Ký mã hiệu: 8389.911<br>Hãng sản xuất: Richard Wolf<br>Xuất xứ: G7<br>Phù hợp với Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng hãng Richard Wolf/Đức<br>Thông số kỹ thuật: | Cái | 1 | 53.000.000 | 53.000.000 |

| STT | Tên hàng hóa | Yêu cầu kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Đường kính 10 mm, chiều dài làm việc 340 mm | | | | |
| **Danh mục gồm 04 mặt hàng** | | | | | **Tổng cộng** | **135.800.000** |